

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2026/HSST
Ngày 13 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bá Lý

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Anh V** (tên gọi khác: **Cu V1**), sinh ngày 04 tháng 5 năm 2004 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Tổ D C, phường H, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Không xác định và con bà **Nguyễn Thị M**; bị cáo không có anh chị em ruột và chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 20/9/2021, bị **Tòa án nhân dân TP . Pleiku**, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 năm 03 tháng tù về tội: “**Cố ý gây thương tích**” (theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 114/2021/HSST; chấp hành án tại **Trại giam G, Bộ C1**. Ngày 01/9/2022, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 12/5/2023, bị **Tòa án nhân dân TP . Pleiku**, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội: “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**” (theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự), tại Bản án số 68/2023/HSST; chấp hành án tại **Trại giam X, Bộ C1**. Ngày 07/10/2023, chấp hành xong hình phạt tù. Các lần bị kết án trên, bị cáo đều chưa được xoá án tích; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Ngọc K** (tên gọi khác: **Kỳ Đ**), sinh ngày 10 tháng 8 năm 1993 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Tổ D C, phường H, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo;

quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Nguyễn Thanh T** và con bà **Nông Thị C**; bị cáo có 09 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tám trong gia đình và có vợ **Trần Hoàng Thanh T1** (đã ly hôn), có 02 con; tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 17/7/2012, bị **Tòa án nhân dân TP . Pleiku**, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai) xử phạt 03 năm 04 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*” (theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009), tại Bản án số 91/2012/HSST; chấp hành án tại **Trại giam G, Bộ C1**. Ngày 27/01/2015, chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt.

* *Bị hại*: Bà **Đinh Thị Huyền T2**, sinh năm 1991; địa chỉ: **Tổ D C, phường H, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông **Võ Văn Đ1**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Tổ D C, phường H, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Minh Đ2**, sinh ngày 22/8/2008; địa chỉ: **số F L, Tổ A C, phường H, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho ông **Nguyễn Minh Đ2**: Ông **Nguyễn Thành T3**, sinh năm 1976, bà **Ngô Thị Thanh V2**, sinh năm 1982; địa chỉ: **số F L, Tổ A C, phường H, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Minh V3**, sinh năm 2006; địa chỉ: **Tổ D C, phường H, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Võ Văn T4**, sinh năm 2004; địa chỉ: **Tổ D C, phường H, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Võ Trọng H**, sinh năm 2006; địa chỉ: **Tổ D C, phường H, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông **Võ Văn P**, sinh năm 1987; địa chỉ: **Tổ D C, phường H, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh V là người đã bị kết án về các tội: “*Cố ý gây thương tích*”, “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” và đều chưa được xóa án tích; **Nguyễn Ngọc K** là người đã bị kết án về tội: “*Cướp giật tài sản*” và đã được xóa án tích. **K** là cậu ruột của **V**, cả hai trú cùng nhà ở **Tổ D C, phường H, tỉnh Gia Lai**. **V** khai: **Khoảng 20 giờ** ngày 05/4/2025, **V** điều khiển xe mô tô 81B3-209.32 đi ngang qua nhà **Võ Văn Đ1** (sinh năm 1998, ở **hẻm Đ, Tổ D C, phường H**), thì bị một số

người trêu chọc; bực tức, nên V quay xe lại khiêu khích đánh nhau. Lúc này, tại trước nhà Đ1 có Nguyễn Minh Đ2 (sinh ngày 22/8/2008, trú Tổ A C, phường H), Nguyễn Minh V3 (sinh năm 2006, là anh ruột của Đ2), Võ Văn T4 (sinh năm 2004), Võ Trọng H (sinh năm 2006, là em ruột của T4), Nguyễn Thị Thu U (sinh năm 2000) cùng trú Tổ D C, phường H và Đ1 đang ngồi nói chuyện với nhau. Thấy V3 dừng xe và có lời nói khiêu khích đánh nhau, nên T4 đứng dậy đáp trả lại V3: “Đánh lộn thì mày vào đây”, rồi T4 đi xuống bếp nhà Đ1 lấy 01 con dao (loại dao Thái Lan gọt hoa quả) cầm trên tay đi ra để đánh nhau với V3. V3 đi đến dùng tay đâm 01 phát trúng vào giữa mặt T4, làm T4 ngã xuống nền xi-măng ở trước nhà Đ1 và rơi dao ra khỏi tay. Sợ xảy ra đánh, đâm nhau nên H nhặt con dao trên ném qua bãi đất trống bên cạnh nhà Đ1. Bị V3 đánh nên T4 gọi Đ1 đến giúp; Đ1 chạy đến đỡ T4 dậy và nói Vũ sao lại đánh nhau trong nhà Đ1, thì V3 tiếp tục dùng tay đâm 01 phát trúng vào mặt Đ1, làm Đ1 ngã xuống sân. Thấy V3 hung hăng, đánh T4 và Đ1, nên Nguyễn Minh V3 chạy đến dùng tay đánh lại V3; T4 và Đ1 cũng đứng dậy dùng tay, chân đánh, đá vào người V3. V3 bỏ chạy ra ngoài, thì bị đâm trúng 01 nhát vào sau hông phải gây thương tích (không xác định được người đâm và hung khí là gì). V3 tiếp tục chạy qua khu đất trống bên cạnh nhà Đ1, thì gặp ông Võ Văn P (sinh năm 1987, là anh của Đ1, ở sát vách nhà Đ1) đi đến. P hỏi V3 ở đâu đến mà đánh nhau, thì V3 dùng tay đâm 01 phát vào đầu ông P; ông P bực tức nhặt 01 cây gỗ cà phê dài khoảng 140cm (có sẵn ở bãi đất trống) đánh 02 phát trúng vào chân và đùi trái của V3. Lúc này, Nguyễn Ngọc K điều khiển xe mô tô 81N1-0329 đi ngang qua, thì thấy V3 đang xảy ra xô xát, đánh nhau nên gọi V3 đi về đồng thời nói với nhóm T4: “Tụi mày chờ tao 1 xít”, ý dọa sẽ quay lại để đánh nhau với nhóm T4. V3 cũng dọa sẽ về lấy súng để quay lại đánh nhau với nhóm T4.

Nói với nhóm Võ Văn T4 xong, Nguyễn Anh V điều khiển xe mô tô 81B3-209.32, Nguyễn Ngọc K điều khiển xe mô tô 81N1-0329 bỏ đi. Khi về đến nhà (V và K ở chung nhà), V vào phòng ngủ lấy 01 khẩu súng (loại súng bắn đạn cao su, kiểu rulo ổ xoay, màu bạc, bên trong có 01 viên đạn cao su đã lắp sẵn) dắt vào thắt lưng trước bụng và 01 bình xịt hơi cay hiệu “TAKE DOWN” cho vào túi áo trong của áo khoác đang mặc; K vào nhà lấy 01 con dao (dài 55cm, mũi nhọn) cầm trên tay, để quay lại đánh nhau với nhóm T4. Lấy hung khí xong, K điều khiển xe mô tô 81N1-0329 đi trước, V điều khiển xe mô tô 81B3-209.32 đi sau quay lại nhà Võ Văn Đ1. Trên đường đi, V gặp nam thanh niên tên Q (chưa xác định được họ tên, địa chỉ, là bạn ngoài xã hội của V) nên rủ Q cùng đi; Q đồng ý và lên xe để V chở đi. Khi đến gần nhà Võ Văn Đ1, Võ Văn P, thì Vũ đuổi kịp K và chạy vượt lên trước rồi dừng lại, K cũng dừng xe lại. Lúc này khoảng 20 giờ 40 phút ngày 05/4/2025, Đ1, P, Nguyễn Minh Đ2, Nguyễn Minh V3, Võ Văn T4, Võ Trọng H vẫn đang đứng nói chuyện trước hiên nhà P. K xuống xe, tay cầm dao đi đến vị trí nhóm T4 đang đứng và hỏi: “Hồi này đưa nào đánh cháu tao”;

V3 cũng xuống xe, lấy súng bắn đạn cao-su ra cầm **trên tay phải** và bình xịt hơi cay cầm trên **tay trái** xông đến xịt, đe dọa, thì nhóm T4 tản ra bỏ chạy; P, Đ2, Nguyễn Minh V3 chạy vào trong nhà P. K không đuổi theo, mà cầm dao quay ra đường, đến vị trí dựng xe mô tô đứng cùng với Q. V3 đuổi theo, xịt hơi cay vào P, Đ2, Nguyễn Minh V3. Thấy Đ2 đứng gần, V3 dùng **tay phải** đang cầm súng đánh từ trên xuống vào vùng đầu bên trái của Đ2, làm ngón trỏ siết cò súng, bắn nổ 01 phát, đầu đạn cao-su bắn ra trúng vào vành tai trái và vùng đầu phía sau vành tai trái của Đ2. Đ2 hoảng sợ bỏ chạy, còn V3 cất khẩu súng vào túi quần đang mặc. K đứng ngoài đường nghe tiếng súng nổ, thì chạy vào nhà P kéo V3 ra ngoài. Khi K và V3 ra đến cửa thì gặp bà Đinh Thị Huyền T2 (sinh năm 1991, là vợ của ông P) đang cầm 01 đoạn cây tre; Vũ giờ bình xịt hơi cay dọa bà T2, thì bà T2 dùng đoạn cây tre đánh trúng vào cẳng tay của V3, làm bình xịt hơi cay rơi xuống đất. V3 dùng một tay chụp, giữ cây tre của bà T2 rồi dùng tay còn lại đánh nhiều phát vào mặt bà T2. Thấy vậy, K cũng xông vào dùng tay đánh nhiều phát vào đầu bà T2. Đánh bà T2 xong, V3 và K ra lấy xe mô tô bỏ đi. K điều khiển xe mô tô 81N1-0329 đi về nhà; V3 điều khiển xe mô tô 81B3-209.32 chở Q về đến làng D, phường A, tỉnh Gia Lai để Q xuống, rồi V3 tiếp tục đến khu vực suối gần nghĩa trang thuộc xã C (cũ) rút khẩu súng cùng với vỏ đạn xuống suối. Sau đó, V3 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh G điều trị vết thương ở vùng lưng bên phải.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Võ Văn P đến Công an phường C, TP., tỉnh Gia Lai (nay là Công an phường H, tỉnh Gia Lai) trình báo. Ông P giao nộp 01 bình vỏ bằng kim loại (cao 21cm, màu đen, viền màu cam rộng 03cm, trên thân có chữ “Take Down”, đáy bình có đường kính 6,5cm, đầu trên bình có đường kính 3,5cm), là bình xịt hơi cay do Nguyễn Anh V làm rơi tại hiện trường; 01 đoạn cây cà phê dài 138cm, là cây mà ông P đã nhặt đánh lại V khi bị V đâm vào đầu; bà Đinh Thị Huyền T2 giao nộp 01 đoạn cây tre (dài 94cm, đường kính đầu to 03cm, đường kính đầu nhỏ 1,6cm), là cây bà T2 đánh vào tay cầm bình xịt hơi cay của V. Bà T2, các anh Võ Văn T4, Nguyễn Minh Đ2 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh G điều trị thương tích. Đ2 được bác sĩ phẫu thuật gắp ra 01 viên nén bằng cao-su (đầu đạn cao-su) tại vết thương ở vùng tai và phía sau đầu bên trái; viên nén cao-su trên đã được Cơ quan điều tra thu giữ, niêm phong theo quy định. Quá trình Cơ quan điều tra xác minh vụ việc, Nguyễn Ngọc K giao nộp 01 dao tự chế dài 55cm (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn), là hung khí K lấy từ nhà mình mang đến nhà ông P mục đích đánh những người đã xảy ra xô xát với V.

Qua giám định, bà Đinh Thị Huyền T2 bị tổn thương cơ thể 13% (mười ba phần trăm); Võ Văn T4 bị tổn thương cơ thể 10% (mười phần trăm); Nguyễn Minh Đ2 bị tổn thương cơ thể 04% (bốn phần trăm); Nguyễn Anh V bị tổn thương cơ thể 01% (một phần trăm). Qua điều tra, Cơ quan điều tra xác định tổn thương cơ thể của bà T2 là do Nguyễn Anh V và Nguyễn Ngọc K dùng tay đánh

gây ra; tổn thương cơ thể của T4 là do V dùng tay đánh gây ra; tổn thương cơ thể của Đ2 là do V dùng tay đang cầm súng đánh, làm súng bị cướp cò, bắn đầu đạn cao-su gây ra; tổn thương cơ thể của V là do bị người khác dùng hung khí gây ra, nhưng do vụ việc lộn xộn, nên Cơ quan điều tra không xác định được người gây ra thương tích cho V và hung khí là gì. Quá trình điều tra, T4, Đ2 và V đều không yêu cầu khởi tố, xử lý đối với người đã gây ra thương tích cho mình, nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với V về hành vi gây ra thương tích cho T4, Đ2 và không khởi tố vụ án để điều tra về việc V bị gây thương tích. Riêng bà T2, có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý hình sự đối với V và K về hành vi đánh, gây thương tích cho bà T2.

Đối với các hung khí Nguyễn Anh V và Nguyễn Ngọc K sử dụng, qua điều tra xác định:

- Bình xịt hơi cay bằng kim loại (cao 21cm, màu đen, viền màu cam rộng 03cm, trên thân có chữ “Take Down”, đáy bình có đường kính 6,5cm, đầu trên bình có đường kính 3,5cm), qua giám định xác định thuộc Phụ lục 4 “*Danh mục công cụ hỗ trợ*”, quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1.

- Dao tự chế dài 55cm (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, mũi nhọn), qua giám định xác định là dao sắc, nhọn thuộc Phụ lục 5 “*Danh mục dao có tính sát thương cao*”, quy định tại Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1.

- Viên nén cao-su màu đen, kích thước (0,8x1,3x0,9)cm do Cơ quan điều tra thu giữ tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G (phẫu thuật lấy ra từ vết thương của Nguyễn Minh Đ2), qua giám định xác định là đầu đạn cao-su, thuộc công cụ hỗ trợ; loại đạn này sử dụng được cho các loại súng tự chế, thuộc công cụ hỗ trợ.

- Khẩu súng ô quay, dạng rulo do Nguyễn Anh V lấy từ nhà mang đến đe dọa Võ Văn T4 và những người trong nhóm T4, sau đó súng cướp cò, bắn ra đầu đạn cao-su khi V đánh Nguyễn Minh Đ2, V khai đã vớt ở khu vực suối gần Nghĩa trang xã C (cũ). Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được, nên không tiến hành giám định được; quá trình điều tra, V khai nguồn gốc khẩu súng nêu trên là V đặt mua trên mạng, hiện V không nhớ trang mạng này, do đó Cơ quan điều tra không tiến hành điều tra làm rõ được.

Đối với các phương tiện Nguyễn Anh V và Nguyễn Ngọc K sử dụng, qua điều tra xác định:

- Xe mô tô 81N1-0329 (nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng JUPITER, màu đen, số khung RLHJA3674PY100430, số máy A36E11437792) là tài sản của ông Đặng Văn T5 (sinh năm 1988, trú số A đường L, phường H, tỉnh Gia Lai), là người quen của K. Tối ngày 05/4/2025, ông T5 cho K mượn xe để sử dụng và

không biết việc **K** đã sử dụng xe để đi đánh nhau với người khác; sau đó **K** đã trả lại xe cho ông **T5**. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý đối với xe mô tô trên.

- Xe mô tô 81B3-209.32 (nhãn hiệu Suzuki Sport, số khung MHDRC110NRJ212075, số máy E107ID211976), là tài sản của anh **Nguyễn Anh T6** (sinh năm 1998, trú số A đường L, Tổ A I, phường D, tỉnh Gia Lai), là người quen của **V**. Tối ngày 05/4/2025, anh **T6** cho **V** mượn xe để sử dụng và không biết việc **V** đã sử dụng xe để đi đánh nhau với người khác; sau đó **V** đã trả lại xe cho anh **T6**. Do vậy, Cơ quan điều tra không thu giữ, xử lý đối với xe mô tô trên.

Đối với dao Thái Lan (loại dao gọt hoa quả) do **Võ Văn T4** lấy trong nhà **Võ Văn Đ1** định sử dụng đánh nhau với **Nguyễn Anh V**, quá trình điều tra vụ án Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm, nhưng không thu giữ được, nên không tiến hành giám định được.

Vật chứng vụ án:

- 01 bình xịt hơi cay, là công cụ hỗ trợ; 01 dao tự chế dài 55cm, là dao có tính sát thương cao; 01 đầu đạn cao-su, thuộc công cụ hỗ trợ: Sau khi giám định, Cơ quan giám định đều niêm phong, hoàn trả lại cho Cơ quan điều tra; Cơ quan điều tra chuyển các vật chứng trên theo vụ án để xử lý.

- 01 đoạn cây cà phê dài 138cm, 01 đoạn cây tre dài 94cm, Cơ quan điều tra cũng chuyển theo vụ án để xử lý.

Về dân sự: Quá trình điều tra vụ án, **Nguyễn Anh V** đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho **Nguyễn Minh Đ2** số tiền 6.000.000 đồng; **Đ2** không có yêu cầu bồi thường gì khác đối với **V**. **V** và **Nguyễn Ngọc K** đã bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bà **Đinh Thị Huyền T2** số tiền 5.000.000 đồng (**V** bồi thường 4.000.000 đồng, **K** bồi thường 1.000.000 đồng); bà **T2** không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi về dân sự, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho **V** và **K**. Riêng **Võ Văn T4** không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo **Nguyễn Anh V** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và bị cáo **Nguyễn Ngọc K** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Nguyễn Anh V** và **Nguyễn Ngọc K** và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Anh V** và **Nguyễn Ngọc K** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung

năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh V** với mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc K** với mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo **Nguyễn Anh V**, **Nguyễn Ngọc K**.

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Anh V** và **Nguyễn Ngọc K**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 bình xịt hơi cay bằng kim loại; 01 dao tự chế dài 55cm; 01 viên nén cao-su màu đen; 01 đoạn cây cà phê dài 138cm, 01 đoạn cây tre dài 94cm.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo **Nguyễn Anh V** và **Nguyễn Ngọc K** thừa nhận hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối về tội danh và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn Anh V** và bị cáo **Nguyễn Ngọc K** thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh G**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo **Nguyễn Anh V** và **Nguyễn Ngọc K** đều thừa nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/4/2025, khi **Nguyễn Anh V** điều khiển xe

mô tô đi ngang qua nhà anh **Võ Văn Đ1** (ở hẻm Đ, Tổ D, phường C, TP., tỉnh Gia Lai; nay là Tổ D C, phường H, tỉnh Gia Lai), thì xảy ra xích mích với anh **Đ1** và một số người bạn của anh **Đ1**. **V** dùng xe, khiêu khích đánh nhau, thì xảy ra xô xát với **Võ Văn T4**; **V** dùng tay đấm trúng vào mặt **T4**, làm **T4** bị tổn thương cơ thể 10%. **V** bị một người (chưa xác định được) dùng hung khí (chưa xác định được) đâm trúng vào lưng trái, gây tổn thương cơ thể 01%. Lúc này, **Nguyễn Ngọc K** (cậu ruột của **V**) điều khiển xe mô tô đi ngang qua, thấy **V** xô xát, đánh nhau nên gọi **V** đi về; **V** và **K** đe dọa nhóm **T4** sẽ quay lại để đánh nhau. **V** về nhà lấy 01 bình xịt hơi cay (là công cụ hỗ trợ), 01 khẩu súng bắn đạn cao su; **K** lấy 01 dao tự chế dài 55cm, mũi nhọn (là dao có tính sát thương cao), rồi cả hai đi xe mô tô quay lại khu vực nhà **Đ1** để đánh nhau. Lúc này khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, thấy **V** và **K** mang theo hung khí quay lại, nên nhóm **Đ1**, **T4** và một số người khác tản ra bỏ chạy. **V** đuổi theo, xịt hơi cay và dùng tay đang cầm súng bắn đạn cao-su đánh vào đầu **Nguyễn Minh Đ2**, làm súng cướp cò, bắn ra đầu đạn cao-su trúng vào tai trái và phía sau đầu bên trái của **Đ2**, gây tổn thương cơ thể 04%. **V** tiếp tục giơ bình xịt hơi cay dọa bà **Đinh Thị Huyền T2**, thì bị bà **T2** dùng cây tre đánh trúng tay, làm rơi bình xịt hơi cay xuống đất. **V** và **K** xông vào dùng tay đánh vào mặt, đầu bà **T2**, làm bà **T2** bị tổn thương cơ thể 13%. Từ trước tới nay các bị cáo **Nguyễn Anh V** và **Nguyễn Ngọc K** không có mâu thuẫn gì với bà **T2**. Quá trình điều tra vụ án, **V**, **T4**, **Đ2** đều không yêu cầu khởi tố vụ án về việc bị gây thương tích; bà **T2** có đơn yêu cầu khởi tố, xử lý đối với **V** và **K**.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, diễn biến vụ việc đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo **V** và Kỳ cùng gây thương tích cho bị hại **Đinh Thị Huyền T2** với tỷ lệ thương tích 13% và thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ” nên hành vi của các bị cáo **V** và **K** đã phạm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo **V** đã “tái phạm” tại Bản án số 68/2023/HSST ngày 12/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai), nên lần phạm tội này của bị cáo **V** là “Tái phạm nguy hiểm”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Như vậy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo **Nguyễn Anh V** đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 và bị cáo **Nguyễn Ngọc K** đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai truy tố các bị cáo theo tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, cả hai cùng thực hành tội phạm trong đó bị cáo **V** là người thực hành tích cực, không có sự bàn bạc từ trước, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo **V** có 02 tiền án bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả do các bị cáo gây ra cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời cũng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường cho bị hại và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại **Đinh Thị Huyền T2** không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi xô xát, đánh nhau giữa các bị cáo **Nguyễn Anh V**, **Nguyễn Ngọc K** với nhóm anh **Võ Văn T4**, sau đó **V**, **K** gây thương tích cho bị hại **Đinh Thị Huyền T2**, qua điều tra xác định xảy ra tại sân nhà anh **Võ Văn Đ1**, **Võ Văn P** và bãi đất trống, đây là nơi thừa thớt dân cư, không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự công cộng; bản thân **V** và **K** đều chưa bị xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Do vậy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với **V** và **K** về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*”, quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự, mà chuyển xử lý vi phạm hành chính, là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng bình xịt hơi cay và đầu đạn cao-su, là các loại công cụ hỗ trợ do bị cáo **Nguyễn Anh V** thực hiện, qua điều tra xác định: **V** chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về một trong các hành vi quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự, nên hành vi của **V** không cấu thành tội: “*Tàng trữ, sử dụng công cụ hỗ trợ*”, quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính đối với **V** về hành vi nêu trên, là có căn cứ.

[11] Đối với hành vi dùng tay đang cầm súng bắn đạn cao-su đánh vào vùng đầu **Nguyễn Minh Đ2**, làm súng bị cướp cò, bắn ra đầu đạn cao-su trúng vành tai trái và bên trái đầu của **Nguyễn Minh Đ2**, gây tổn thương cơ thể 04% do bị cáo **Nguyễn Anh V** thực hiện, qua điều tra xác định: **V** không cố ý dùng súng

bắn Đ2, thương tích của Đ2 là không đáng kể, không nguy đến tính mạng và Đ2 không yêu cầu khởi tố, xử lý đối với V. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với V về hành vi có dấu hiệu tội phạm “Giết người”, là có căn cứ.

[12] Đối với hành vi về nhà lấy dao có tính sát thương cao để đi đánh nhau, cầm dao xông vào nhóm Võ Văn T4 nhưng do nhóm Trọng tản ra bỏ chạy nên không đánh được ai, do bị cáo Nguyễn Ngọc K thực hiện, qua điều tra xác định: Dao trên là công cụ gia đình K sử dụng trong cuộc sống hàng ngày, không phải là hung khí do K mua hoặc chế tạo, cất giữ để nhằm mục đích đi đánh nhau, gây thương tích, tổn hại cho sức khỏe của người khác; hành vi của K là bột phát, do thấy bị cáo Nguyễn Anh V (là cháu của K) bị người khác đánh. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với K về tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự, mà chuyên xử lý hành chính đối với K về hành vi sử dụng trái phép vũ khí thô sơ, là có căn cứ.

[13] Đối với hành vi dùng đoạn cây cà phê đánh trúng vào chân, đùi của bị cáo Nguyễn Anh V, do ông Võ Văn P thực hiện, qua điều tra xác định: Do ông P vô cớ bị V đánh, nên nhặt đoạn cây có sẵn để đánh lại; việc ông P đánh V không gây ra thương tích gì cho V. Đối với hành vi dùng đoạn cây tre đánh trúng vào tay cầm bình xịt hơi cay của bị cáo V, làm rơi bình xịt hơi cay xuống đất, do bị hại Đinh Thị Huyền T2 thực hiện, qua điều tra xác định: Do thấy bị cáo V cầm bình xịt hơi cay xông vào nhà mình để xịt, đánh người khác, nên bà T2 lấy đoạn cây tre với mục đích để ngăn cản V lại; Vũ giơ bình xịt hơi cay lên dọa bà T2, nên bà T2 dùng đoạn cây tre đánh vào cẳng tay V để kháng cự. Việc bà T2 đánh trúng cẳng tay V không gây ra thương tích gì và V cũng không có yêu cầu gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với ông P, bà T2, là có căn cứ.

[14] Đối với việc bị cáo Nguyễn Anh V bị người khác dùng hung khí đâm trúng sau hông phải, gây tổn thương cơ thể 01% sau khi V xô xát, đánh Võ Văn T4, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được người nào gây thương tích cho V và hung khí là gì. Bên cạnh đó, bị cáo V cũng không yêu cầu xử lý đối với người gây ra thương tích cho mình, nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án để tiến hành điều tra, là có căn cứ.

[15] Đối với đối tượng nam thanh niên tên Q, là người được bị cáo Nguyễn Anh V rủ đi đánh nhau và chở đến hiện trường vụ án, quá trình điều tra vụ án do V không biết rõ họ tên, địa chỉ của Q, nên Cơ quan điều tra chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định được đối tượng tên Quin nêu trên, sẽ làm rõ và xử lý sau.

[16] Quá trình điều tra vụ án, bị hại Đinh Thị Huyền T2 cho rằng ngoài các bị cáo Nguyễn Anh V và Nguyễn Ngọc K, thì còn có 01 người phụ nữ tham gia

thực hiện hành vi túm tóc, đánh gây thương tích cho chị T2. Cơ quan điều tra đã thực hiện các biện pháp xác minh, điều tra thì xác định không có người nào khác tham gia thực hiện tội phạm cùng với các bị cáo V và K, nên không có căn cứ để xem xét.

[17] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bình xịt hơi cay bằng kim loại; 01 dao tự chế dài 55cm; 01 viên nén cao-su màu đen; 01 đoạn cây cà phê dài 138cm, 01 đoạn cây tre dài 94cm là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[18] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Anh V, Nguyễn Ngọc K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh V 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay bằng kim loại; 01 dao tự chế dài 55cm; 01 viên nén cao-su màu đen; 01 đoạn cây cà phê dài 138cm, 01 đoạn cây tre dài 94cm.

Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 59/2026 ngày 26/02/2026 giữa Công an tỉnh G và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Gia Lai.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo **Nguyễn Anh V**, **Nguyễn Ngọc K**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu